TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 177/2019/QĐST-HNGĐ	*Dầu Tiếng, ngày 05 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Điều 149, 212, 213, 397, 416, và Điều 417 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhânthụ lý số: 170/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:*

Bà Nguyễn Thụy Ngọc M, sinh năm 1982; hộ khẩu thường trú: Số A, đường B, khu phố C, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Ông Mai Tiến L, sinh năm 1974; hộ khẩu thường trú: Số A, đường B, khu phố C, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thụy Ngọc M và ông Mai Tiến L thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề có tranh chấp trong việc dân sự về hôn nhân gia đình.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của Bà Nguyễn Thụy Ngọc M và ông Mai Tiến L được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thụy Ngọc M và ông Mai Tiến L.

- Về con chung: Bà M, ông L không có.

- Về tài sản chung: Không tranh chấp nên không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không tranh chấp nên không yêu cầu giải quyết.

2.Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thụy Ngọc M tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí bà M đã nộp theo biên lai thu số : AA/2016/0031693 ngày 27/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện D;
- UBND thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN

Lê Long Tỵ